

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BỒNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số 10/2017/HS-ST

Ngày 22/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đinh Hồng Danh – Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng.

Đơn vị công tác: Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn Tấn Phát – Cán bộ hưu trí.

Địa chỉ: Xã Trà Phú, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Công Danh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ánh – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã Tr B, huyện Trà Bồng, Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

1. HỒ VĂN TH ; tên gọi khác : Không.

Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1980, tại xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Trú tại: Thôn Gò, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi..

Nghề nghiệp: Nông.

Trình độ văn hóa: Không biết chữ.

Dân tộc : Co.

Con ông Hồ Văn B và bà Hồ Thị D (chết) ; Có vợ Hồ Thị B, sinh năm 1986;
Con: 03 đứa, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Hồ Văn Th**

Bà Phạm Thị Hà Châu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Nguyên đơn dân sự:

Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi – Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Chí Thanh – Giám đốc Ban quản lý (BQL) rừng phòng hộ huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Xuân Hải – Phó Giám đốc BQL rừng phòng hộ huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hồ Thị B – Sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, thôn Gò, xã Trà B, huyện Trà Bồng.

NHẬN THẤY :

Bị cáo Hồ Văn Th bị VKSND huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng thời gian tháng 7 năm 2016 Hồ Văn Th đến khu vực rừng suối Bà Túc, lô 2, khoảnh 4, tiểu khu 103, thuộc thôn Quế, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng có hành vi phá rừng trong nhiều ngày để lấy đất làm rẫy. Cụ thể, Hồ Văn Th sử dụng rựa phát, chặt hạ các loại dây leo và cây rừng, rồi dùng máy cưa xăng cầm tay cắt hạ toàn bộ số cây gỗ lớn rồi bỏ lại hiện trường.

Ngày 16/7/2016 Hạt kiểm lâm huyện Trà Bồng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ rừng trên địa bàn xã Trà Bùi, phát hiện diện tích rừng tự nhiên lô 2, khoảnh 4, tiểu khu 103 bị chặt phá trái pháp luật. Qua điều tra, xác minh Hạt kiểm lâm huyện Trà Bồng, xác định Hồ Văn Th sinh năm 1980; trú tại thôn Gò, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi là người thực hiện hành vi hủy hoại rừng nói trên.

* Tại kết luận giám định số 25/KLGD ngày 31/10/2016 của Tổ giám định Tư pháp Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

Vị trí diện tích rừng bị xâm hại lô 2, khoảnh 4, tiểu khu 103, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng.

- Diện tích 8.400m² (Bằng chữ: tám nghìn bốn trăm mét vuông)
- Trạng thái rừng: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo.
- Mục đích quy hoạch cho lâm nghiệp: Phòng hộ đầu nguồn.
- Trữ lượng rừng, sản lượng gỗ bị thiệt hại:
 - + Trữ lượng bị thiệt hại: 75,8912 m³
 - + Sản lượng gỗ bị thiệt hại: 41,7401 m³

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng, kết luận giá trị được xác định là:

Trữ lượng rừng phòng hộ bị thiệt hại là 106.247.680 đ (Bằng chữ: một trăm lẻ sáu triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi đồng)

Sản lượng gỗ bị thiệt hại là 58.436.140đ. (Bằng chữ: năm mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi đồng).

Tại bản cáo trạng số 14/QĐ-VKS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng truy tố bị cáo Hồ Văn Th về tội “hủy hoại rừng” theo điểm b, khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoản 3 Điều 7 BLHS 2015. Xử phạt Hồ Văn Th từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng yêu cầu bị cáo Hồ Văn Th trồng lại rừng trên diện tích 8.400m², Hồ Văn Th đã tự nguyện trồng lại 100 cây lim xanh trên diện tích 910m², diện tích còn lại 7.490m² cần tuyên buộc bị cáo Hồ Văn Th phải trồng lại rừng theo hồ sơ thiết kế trồng rừng phòng hộ đúng quy định của nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BL TTHS) đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước ½ một máy cửa xăng cầm tay không rõ nhãn mác, có gắn lam (bộ phận để gắn lưỡi cửa xích) bằng kim loại dài 45cm, phần rộng nhất của lam rộng 07 cm, thân lam có gắn lưới cửa xích bằng kim loại, máy cửa đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy, đối với 01 (một) cái rựa dài 65,5 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28,5cm, cán rựa bằng gỗ tròn dài 37 cm.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hồ Văn Th. Trong quá trình ở giai đoạn điều tra truy tố và xét xử bị cáo Hồ Văn Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hộ nghèo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 47, Điều 60 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm e khoản 2 Điều 243 BLHS năm 2015. Xử phạt Hồ Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn Th khai nhận: Trong thời gian nhiều ngày của tháng 7 năm 2016 bị cáo Th đến khu vực rừng suối Bà Túc, lô 2, khoảnh 4, tiểu khu 103 thuộc thôn Quế, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng có hành vi sử dụng rựa phát chặt

hạ các loại dây leo và cây rừng, rồi dùng máy cưa xăng cầm tay cắt hạ toàn bộ số cây gỗ lớn, mục đích để lấy đất làm rẫy với diện tích 8.400m².

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hồ Văn Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo không ý thức được nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ và phát triển rừng. Vì mục đích kinh tế muốn có đất làm rẫy, bị cáo đã có hành vi hủy hoại rừng có diện tích 8.400 m² rừng phòng hộ. Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, môi trường sinh thái, đối tượng mà bị cáo tác động trực tiếp là rừng phòng hộ. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng đã truy tố bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS năm 1999 là có căn cứ đúng người đúng tội. Thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều luật số 12/2017/QH14 nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Điều 189 BLHS năm 1999 thì với hành vi hủy hoại 8.400 m² rừng phòng hộ thuộc khoản 3 có mức hình phạt từ 7 (bảy) đến 15 (mười lăm) năm tù nhưng theo BLHS năm 2015 thì hành vi của bị cáo thuộc điểm e khoản 2 điều 243 khung hình phạt từ 3 (ba) đến 7 (bảy) năm tù. Đây là quy định có lợi cho người phạm tội trong BLHS năm 2015, thể hiện sự tương xứng giữa hành vi phạm tội, hậu quả và khung hình phạt đối với người phạm tội, cần áp dụng quy định này để xử phạt bị cáo.

Đối với tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999 “xâm phạm tài sản của nhà nước” nhưng tại điều 52 BLHS năm 2015 đã xóa bỏ tình tiết tăng nặng này nên không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo.

Mặc khác, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn (hộ nghèo), có nhân thân tốt; tại phiên tòa nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; áp dụng điều 47; Điều 60 BLHS năm 1999 xử dưới khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo vẫn đạt mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đề nghị của vị kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt là nhẹ không có tác dụng răn đe đối với người phạm tội.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Văn Th đã tự nguyện trồng 100 cây lim xanh trên diện tích 910 m² cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng. Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng yêu cầu bị cáo Hồ Văn Th tiếp tục trồng trên

diện tích rừng phòng hộ còn lại 7.490m² theo hồ sơ thiết kế trồng rừng phòng hộ đúng quy định của Nhà nước; tại lô 2, khoảnh 4, tiểu khu 103 thuộc thôn Quế, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) máy cưa xăng cầm tay không rõ nhãn mác, có gắn lam (bộ phận để gắn lưỡi cưa xích) bằng kim loại dài 45cm, phần rộng nhất của lam rộng 07 cm, thân lam có gắn lưỡi cưa xích bằng kim loại, máy cưa đã qua sử dụng. Đây là tài sản chung của vợ chồng Hồ Văn Th và Hồ Thị B. Khi bị cáo Th sử dụng máy cưa này để hủy hoại rừng, chị B hoàn toàn không biết nên chỉ tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước giá trị ½ máy cưa xăng cầm tay. Trả lại giá trị ½ của một máy cưa xăng cầm tay không rõ nhãn mác, có gắn lam (bộ phận để gắn lưỡi cưa xích) bằng kim loại dài 45cm, phần rộng nhất của lam rộng 07 cm, thân lam có gắn lưỡi cưa xích bằng kim loại, máy cưa đã qua sử dụng cho chị Hồ Thị B (vợ của bị cáo Hồ Văn Th)

- Đối với 01 (một) cái rựa dài 65,5 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28,5cm, cán rựa bằng gỗ tròn dài 37 cm. Không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Về án phí: Bị cáo Hồ Văn Th thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn Th phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 243 BLHS năm 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Th 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu tháng) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hồ Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Tr B, huyện Tr B, tỉnh Qu Ng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Hồ Văn Th phải trồng lại 7.490m² theo hồ sơ thiết kế trồng rừng phòng hộ đúng quy định của Nhà nước; tại lô 2, khoảnh 4, tiểu khu 103 thuộc thôn Quế, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu, sung công quỹ nhà nước giá trị ½ của một máy cưa xăng cầm tay không rõ nhãn mác, có gắn lam (bộ phận để gắn lưỡi cưa

xích) bằng kim loại dài 45cm, phần rộng nhất của lam rộng 07 cm, thân lam có gắn lưới cửa xích bằng kim loại, máy cửa đã qua sử dụng.

Tuyên trả lại giá trị $\frac{1}{2}$ của một máy cửa xăng cầm tay không rõ nhãn mác, có gắn lam (bộ phận để gắn lưới cửa xích) bằng kim loại dài 45cm, phần rộng nhất của lam rộng 07 cm, thân lam có gắn lưới cửa xích bằng kim loại, máy cửa đã qua sử dụng cho chị Hồ Thị B (vợ của bị cáo Hồ Văn Th).

- Tịch thu tiêu hủy, đối với 01 (một) cái rựa dài 65,5 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28,5cm, cán rựa bằng gỗ tròn dài 37 cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi ngày 14/12/2017).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 BLTTHS năm 2003 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hồ Văn Th.

Án xử công khai bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận với thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự, thời thiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- Sở tư pháp
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Cơ quan THA HS CA huyện Trà Bồng
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã Tr B, huyện Trà Bồng.
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hải